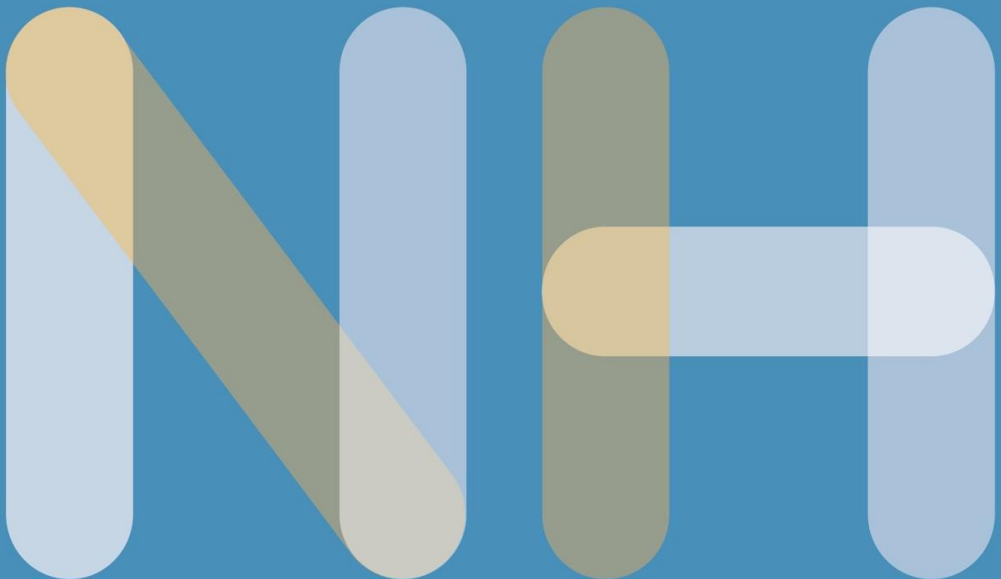


Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026

CTCP GEMADEPT (HOSE: GMD)

24/09/2026



CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

Lợi nhuận tăng vượt trội nhờ chuyển nhượng vốn

Mã chứng khoán	GMD
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	82,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	55,800
Vốn hóa (tỷ đồng)	33,462.59
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	1,666,845
Số lượng cp đang lưu hành (Tr CP)	432.893
Beta	0.56
P/E	11.67
P/B	2.09
Giá hiện tại (VND/cp)	76,300
Giá kỳ vọng (VND/cp)	89,100
Upside	16.8%

Luận điểm đầu tư:

- Doanh thu thuần Q2/2026 tăng khả quan 17.9% YoY, lên mức 1,762 tỷ đồng. Mảng khai thác cảng với 88% tổng doanh thu tăng khả quan 12.2% YoY. Biên lãi gộp GMD tăng 4.1% YoY, tương đương tăng 8.7% QoQ, tăng tốt ở cả hai mảng khai thác cảng và logistics. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,288 tỷ đồng, tăng vượt trội 113.3% YoY, chủ yếu do tăng mạnh doanh thu tài chính và lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết.
- Hoạt động xuất nhập khẩu vẫn diễn ra sôi nổi tại khu vực nội Á, xuất khẩu sang Mỹ vẫn duy trì tích cực. PMI tăng tích cực lên mức 53.3 trong tháng 8 là điều kiện tăng trưởng doanh thu của GMD trong H2-2026.
- Tình trạng ùn tắc tại các trọng điểm Trung Quốc do điều kiện thời tiết cực đoan hỗ trợ gia tăng nhu cầu với các cảng trung chuyển như Nam Đình Vũ.

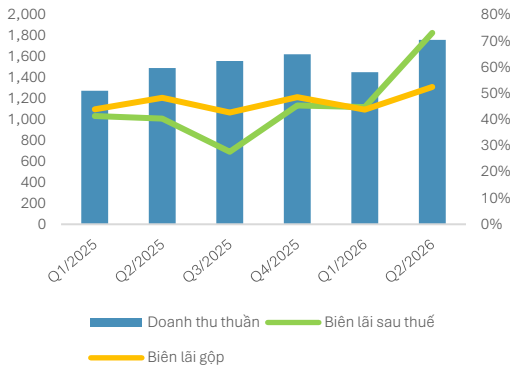
Rủi ro:

- Việc MSC chuyển dịch các tuyến dịch vụ sang cảng Lạch Huyện rẩy lên rủi ro về việc Nam Đình Vũ sẽ không đạt được kế hoạch tăng trưởng trong năm nay. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng ảnh hưởng sẽ giảm dần khi Ban lãnh đạo đã nhanh chóng bổ sung thêm 2 tuyến dịch vụ, dự kiến tiếp tục tăng các tuyến dịch vụ khai thác trong thời gian tới và nhu cầu nội Á vẫn duy trì tích cực
- Gia tăng cạnh tranh tại khu vực Hải Phòng.

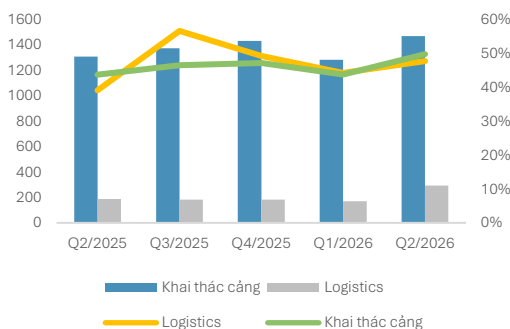
CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

Lợi nhuận tăng vượt trội nhờ chuyển nhượng vốn

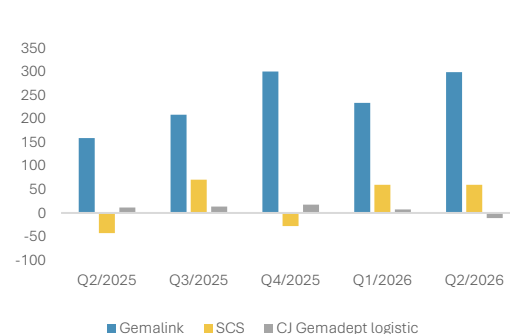
KQKD theo quý của GMD



KQKD mảng khai thác cảng, logistics



Khoản mục chính trong lãi từ công ty liên kết



- Doanh thu thuần Q2/2026 tăng khả quan 17.9% YoY, lên mức 1,762 tỷ đồng, được kéo bởi mảng logistics với mức tăng là 56% YoY. Mảng khai thác cảng với 88% tổng doanh thu tăng khả quan 12.2% YoY. Biên lãi gộp tăng tốt 4.1% YoY, tương đương tăng 8.7% QoQ, tăng tốt ở cả hai mảng khai thác cảng và logistics. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,288 tỷ đồng, tăng vượt trội 113.3% YoY, chủ yếu do tăng mạnh doanh thu tài chính và lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết.

- Mảng khai thác cảng: Doanh thu khai thác cảng quý 2/2026 đạt 1,468 tỷ đồng, tăng 12.2% YoY nhờ yếu tố giá, doanh nghiệp tăng giá phí dịch vụ đóng hàng và nâng hạ container nội từ 5-20% và thu thêm phụ phí khi giá nhiên liệu tăng cao 28.3% YoY. Sản lượng container tăng nhẹ 1.3 triệu TEU (+8% YoY) song công suất khai thác cảng Nam Đình Vũ giảm hơn 10% YoY do MSC chuyển dịch các tuyến dịch vụ từ Nam Đình Vũ sang Lạch Huyện từ tháng 4. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã bổ sung thêm 2 tuyến dịch vụ mới trong tháng 6 và dự kiến bổ sung 1-2 tuyến nữa trong năm nay, giảm bớt ảnh hưởng từ việc MSC chuyển dịch sang Lạch Huyện (sản lượng của MSC trước khi dịch chuyển là 17%). Biên lãi gộp mảng khai thác cảng vì thế tăng lên mức 49.8%, tăng 6.0% QoQ, tương đương tăng 6.0% YoY.

- Mảng logistics: Doanh thu mảng logistics đạt 294 tỷ đồng, tăng 56% YoY, tương đương tăng 73% QoQ nhờ giá phí dịch vụ vận chuyển tăng khi nhu cầu khả quan và ảnh hưởng một phần từ chi phí năng lượng tăng cao do chiến tranh. Biên lợi nhuận mảng này cũng tăng 3.5% QoQ, tương đương 8.7% YoY. Ngoài ra, trong kỳ GMD ghi nhận khoản lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn – công ty CJ Hong Kong Holdings trị giá 608.7 tỷ đồng, ghi nhận vào doanh thu tài chính. Thay vào đó, GMD gia tăng đầu tư vào GMD Shipping, lên 100% và gom thêm 49% tại Mekong Logistics, thể hiện xu hướng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ngành hàng hải của doanh nghiệp.

CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

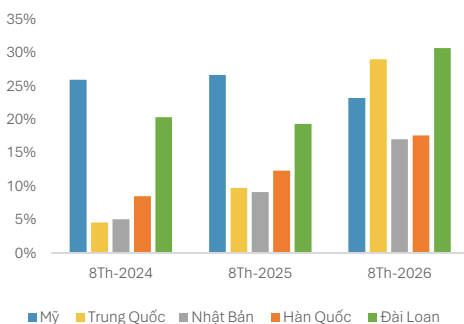
Lợi nhuận tăng vượt trội nhờ chuyển nhượng vốn

Lãi từ công ty liên doanh, liên kết tăng 57.7% YoY lên mức 383 tỷ đồng. Trong đó, lãi từ Gemalink trong Q2 tiếp tục là điểm sáng với ước tính tăng mạnh khoảng 88.3% lên khoảng 299 tỷ đồng, tương đương khoảng 577 nghìn TEUs, tăng 28% YoY) và là sức kéo chính trong mục lãi từ công ty liên doanh, liên kết, kéo lợi nhuận trước thuế của GMD tăng tốt so với cùng kỳ nhờ tăng giá phí dịch vụ bốc dỡ đối với các cảng nước sâu chiến lược từ ngày 1/2/2026.

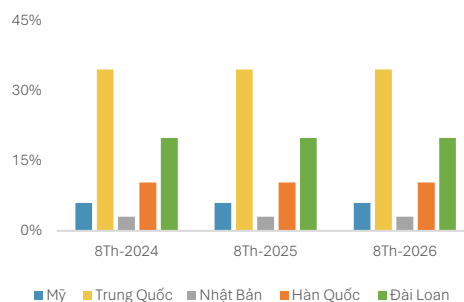
Triển vọng năm 2026:

- Hoạt động xuất nhập khẩu vẫn diễn ra sôi nổi với mức tăng ấn tượng đến từ hoạt động thương mại XNK nội Á, tập trung ở các nước Trung Quốc, Nhật, Hàn, Đài Loan. Xuất khẩu sang Mỹ vẫn khả quan với mức tăng 23.2% YoY trong 8 tháng đầu năm. Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng tốt 29% YoY. PMI tăng tích cực lên mức 53.3 trong tháng 8 là mở ra tăng trưởng doanh thu khả quan của GMD trong H2-2026 – thời điểm nhu cầu tăng cao.
- Tình trạng ùn tắc tại các trọng điểm Trung Quốc do điều kiện thời tiết cực đoan hỗ trợ gia tăng nhu cầu với các cảng trung chuyển như Nam Đình Vũ.
- Kết quả kinh doanh của Nam Đình Vũ dự kiến tăng tốt chủ yếu do Nam Đình Vũ giai đoạn 3 bắt đầu được đưa vào khai thác và thương mại khu vực nội Á sôi nổi. Dù MSC đã chuyển dịch các tuyến khai thác dịch vụ sang Lạch Huyện, việc tăng phí dịch vụ và bổ sung thêm 2 tuyến khai thác vận tải giúp giảm bớt ảnh hưởng từ việc sụt giảm nhu cầu và hiệu suất Nam Đình Vũ. Thêm vào đó, tăng phí xếp dỡ 10% tại Gemalink và nhu cầu dịch vụ tiếp tục tăng tốt là điều kiện tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của GMD trong năm nay.

TOP quốc gia xuất khẩu



TOP quốc gia nhập khẩu



Nguồn: FiinproX, NHSV Research

CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

Lợi nhuận tăng vượt trội nhờ chuyển nhượng vốn

Dựa trên kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2026 của GMD, chúng tôi quyết định điều chỉnh tăng/ giảm kết quả dự phóng của GMD như sau:

Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F-2027F

Chỉ tiêu	2024	2025	2026 F	2027 F	Ghi chú
Doanh thu thuần	4,832	5,956	6,619	7,225	Chúng tôi dự phóng tăng trưởng doanh thu năm 2026 vẫn khả quan do tăng biểu phí cảng và Nam Đình Vũ 3 đi vào hoạt động, song mức tăng trưởng khiêm tốn hơn 2025 do không được hưởng lợi từ lan truyền từ hiệu ứng “front-loading” và MSC chuyển dịch các tuyến dịch vụ từ Nam Đình Vũ sang cảng Lạch Huyện
Giá vốn hàng bán	(2,697)	(3,217)	(3,386)	(3,934)	
Lợi nhuận gộp	2,135	2,739	3,227	3,283	
Chi phí bán hàng	(247)	(482)	(629)	(592)	
Chi phí QLDN	(575)	(611)	(596)	(614)	
Lợi nhuận sau thuế	1,924	2,303	3,542	3,157	
Tổng tài sản	17,998	19,826	23,180	26,143	
Tổng nợ	4,226	4,908	4,749	4,838	
Vốn chủ sở hữu	13,772	14,918	18,432	21,305	
Tăng trưởng doanh thu	25.6%	23.3%	11.1%	9.1%	
Biên lợi nhuận gộp	44.2%	46.0%	48.7%	45.4%	
Biên lợi nhuận sau thuế	39.8%	38.7%	53.5%	43.7%	Biên lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng hơn so với trước đó do GMD áp dụng giá phí bốc dỡ cao hơn tại cảng nước sâu Gemalink và giá dịch vụ với tàu đi tuyến nội địa tại cảng Nam Đình Vũ. Ngoài ra, việc chuyển nhượng công ty CJ Hong Kong Holdings còn mang lại cho GMD khoản doanh thu tài chính đột biến
ROE	14.0%	15.4%	19.2%	14.8%	
ROA	10.7%	11.6%	15.3%	12.1%	

Tổng hợp kết quả định giá

STT	Phương pháp	Tỷ trọng	Định giá	Đơn vị
1	P/E	50%	89,000	VND/cp
2	DCF	50%	89,100	VND/cp
Trung bình giá			89,100	VND/cp
Upside			16.8% giá 76,300 ngày 24/09/2026	

CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

Lợi nhuận tăng vượt trội nhờ chuyển nhượng vốn

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 2/2026 THEO NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH

	Q2-2026	Q1-2026	Q2-2025	QoQ	YoY	%Plan2026	%2026E
Doanh thu bán hàng	1,762	1,452	1,494	21.3%	17.9%		
Doanh thu thuần	1,762	1,452	1,494	21.3%	17.9%	49.4%	48.6%
Khai thác cảng	1,468	1,283	1,309	14.4%	12.2%		
Logistics	294	170	188	73.0%	56.0%		
Giá vốn bán hàng	(837)	(816)	(772)	2.6%	8.5%		
Lợi nhuận gộp	924	637	722	45.2%	28.0%		
Doanh thu tài chính	690	60	62	10.5x	10.1x		
Chi phí tài chính	(44)	(42)	(24)	4.2%	86.4%		
Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp	(356)	(250)	(203)	42.6%	75.6%		
Lợi nhuận thuần HĐKD	1,597	716	801	123.0%	99.4%		
Thu nhập trước thuế	1,551	716	677	116.5%	128.9%	81.0%	55.0%
Lợi nhuận sau thuế	1,288	650	604	98.1%	113.3%		
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ	1,124	534	445	110.4%	152.5%		

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Q2-2026	Q1-2026	Q2-2025	QoQ	YoY
TỔNG TÀI SẢN	21,219	20,182	19,086	5.1%	11.2%
Tài sản ngắn hạn	7,216	6,245	6,743	15.6%	7.0%
Tiền và ĐTNH	5,347	4,715	5,012	13.4%	6.7%
Khoản phải thu	1,501	1,239	1,360	21.2%	10.4%
Hàng tồn kho	149	102	96	45.7%	55.9%
Tài sản dài hạn	14,004	13,937	12,343	0.5%	13.5%
Tài sản cố định	5,993	5,706	4,025	5.0%	48.9%
Đầu tư dài hạn	4,858	5,179	4,360	-6.2%	11.4%
Tài sản dở dang dài hạn	1,178	1,173	2,238	0.4%	-47.6%
Tài sản dài hạn khác	1,959	1,840	1,674	6.5%	17.1%
TỔNG NGUỒN VỐN	21,219	20,182	19,086	5.1%	11.2%
Nợ ngắn hạn	2,971	2,096	3,151	41.7%	-5.7%
Phải trả người bán	803	666	619	20.5%	29.8%
Nợ vay ngắn hạn	323	366	404	-11.7%	-20.0%
Nợ dài hạn	2,678	2,517	2,157	6.4%	24.1%
Vay dài hạn	2,196	2,036	1,777	7.9%	14.6%
Vốn chủ sở hữu	15,571	15,569	13,778	0.0%	13.0%
Vốn cổ phần	4,265	4,265	4,202	0.0%	1.5%
Lãi chưa phân phối	4,771	4,747	3,348	0.5%	42.5%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Q2-2026	Q1-2026	Q2-2025	QoQ	YoY
Biên lợi nhuận gộp	52.5%	43.8%	48.3%	865 đcb	414 đcb
Biên lợi nhuận từ HĐKD	90.7%	49.3%	53.6%	4,134 đcb	3,704 đcb
Biên lợi nhuận sau thuế	73.1%	44.8%	40.4%	2,837 đcb	3,270 đcb
Nợ vay ròng/VCSH	16.2%	15.4%	15.8%	75 đcb	35 đcb

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

